

Bản án số: 23/2019/DSST

Ngày: 29-5-2019

V/v tranh chấp “Đòi tài sản quyền  
sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Cao Minh Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tiến Công;
2. Ông Đặng Quốc Tín.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công Kh vụ án đã thụ lý số 116/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Đòi tài sản quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1929 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BK 2, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

1.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1940 (có mặt);

Địa chỉ: ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm: 1981 (có mặt);

Địa chỉ: ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

*Người đại diện ủy quyền của bà K:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết Th, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện CP).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thuý K:*

Luật sư Bùi Trần Phú Th1, sinh năm: 1976 - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt);

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư PT, số 7, đường HH, khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

### **3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1940 (đã chết);

*\* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn H:*

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1950 (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm: 1969 (có đơn xin vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Th, sinh năm: 1968 (có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1973 (có đơn xin vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Bé Tr, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Diễm B, sinh năm: 1978 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng ngụ địa chỉ: ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm: 1975 (có mặt);

Địa chỉ: B63 – Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: KP Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Vĩnh An, tỉnh Bình Dương.

3.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1947 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang;

3.3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang (vắng mặt);

3.4. Ủy ban nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp VTh, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang (có văn bản ý kiến vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, ông Nguyễn Văn Kh và ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào ngày 20/8/1989, bà Mai Thị X1 (mẹ của các nguyên đơn) có làm chúc ngôn phân chia di sản cho các con. Trong đó có một phần đất vườn tạp và mồ mã của ông bà chôn cất có diện tích 1.000m<sup>2</sup>. Phần đất vườn và đất mồ mã giao cho ông Nguyễn Văn H quản lý, phần đất mồ mã là của chung trong dòng

họ, anh em sau này là nơi chôn cất những người thân trong gia đình. Đến ngày 28/8/2000, ông Nguyễn Văn H tự ý đi kê khai thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 1.000m<sup>2</sup> đất mồ mã. Ông H sử dụng đất có giấy chứng nhận đem đi cầm cố, thế chấp vay vốn ngân hàng.

Đến ngày 30/9/2015 thì phát sinh tranh chấp và ông Nguyễn Văn H có đồng ý ký tên vào tờ tự thuận thực hiện chúc ngôn của mẹ với các nguyên đơn. Hiện toàn bộ đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ông Nguyễn Văn H đã chuyển nhượng hết cho bà Nguyễn Thị Thúy K (con gái út Ông H).

Vì các lẽ nêu trên, phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh và ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị Thúy K (nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông H và trả lại 1000m<sup>2</sup> đất mồ mã.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K và người đại diện theo ủy quyền của bà K, bà Nguyễn Thị Tuyết Th trình bày:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày: Yêu cầu của nguyên đơn buộc bà trả 1.000m<sup>2</sup> đất thì bà K không đồng ý, do các nguyên đơn là anh, em ruột của ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bà Nguyễn Thị Thúy K). Trước đây, đất do Ông H đứng tên và chỉ hứa phần đất mồ mã sẽ cho các anh, em khi chết sẽ chôn trên phần đất này. Nhưng hiện nay, ông Nguyễn Văn H đã sang tên cho bà K thì bà K có quyền quyết định và bà K không đồng ý đối với yêu cầu của các nguyên đơn. Khi bà K đi kê khai để làm thủ tục sang tên thì không thể hiện đây là đất mồ mã; phần tranh chấp đất là đất trồng cây ăn trái chứ không phải là đất mồ mã như các nguyên đơn đã trình bày.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Th trình bày: Phía bị đơn yêu cầu nguyên đơn cung cấp bản chính tờ di chúc và tờ tự thuận vì có dấu hiệu sửa chữa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, gửi bản ý kiến với nội dung thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn H trước đây và không bổ sung ý kiến gì thêm và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Diễm B, gửi bản ý kiến với nội dung thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn H trước đây và không bổ sung ý kiến gì thêm và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thúy D, gửi bản ý kiến với nội dung thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn H trước đây và không bổ sung ý kiến gì thêm và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện CP. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện CP có ông Nguyễn Văn L – Nguyên Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CP theo Giấy ủy quyền số 14/GUQ-UBND ngày 28/3/2018. Ông Nguyễn Văn Lùng có giấy báo xin vắng mặt trong hòa giải, đối chất, xét xử vụ án trên.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét xử cho đến phiên tòa hôm nay đều đảm

bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm đối với vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221 diện tích 3.116m<sup>2</sup> do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K, đứng tên, bà K được ông Nguyễn Văn H tặng cho và yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy K, trả lại diện tích 1.000m<sup>2</sup> đất làm nơi chôn cất của tộc họ theo nội dung tờ thỏa thuận lập năm 2015. Mặt khác hai ông Kh, ông T chưa được các anh, em đồng thừa kế của cụ Đ, cụ X1 thống nhất ủy quyền khởi kiện là không đảm bảo thủ tục và bị đơn chị Kiều đồng ý điều chỉnh, tách phần đất mồ mã ra khỏi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà K.

Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nhưng do ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T thuộc người cao tuổi nên xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp quyền sử dụng đất, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221 diện tích 3.116m<sup>2</sup> do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K, đứng tên được tặng cho từ ông Nguyễn Văn H và yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy K, trả lại diện tích 1.000m<sup>2</sup> đất làm nơi chôn cất của tộc họ theo nội dung tờ thỏa thuận lập năm 2015. Căn cứ vào Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Cụ Nguyễn Văn Đ (chết 1982), cụ Mai Thị X1 (chết 2005) có 7 người con, gồm Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ph, tài sản hai cụ tạo lập nhiều tài sản gồm đất nông nghiệp, đất ở, đất vườn, đất phân mộ. Vào năm 1985 cụ X1 có lập Tờ chúc ngôn chia phần đất ruộng cho 7 người con bằng nhau. Năm 1989, cụ X1 tiếp tục lập Tờ chúc ngôn chia tài sản là nhà ở cho các con. Riêng ông Nguyễn Văn H được giao hưởng thêm 01 (một) công đất vườn và quản lý một công đất phân mộ, không có chứng thực.

Năm 1999, ông Nguyễn Văn H kê khai đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 3.116m<sup>2</sup> (trong đó 80m<sup>2</sup> đất ở, 2.310m<sup>2</sup> đất lâu năm khác), đến năm 2000 thì

được Ủy ban nhân dân huyện CP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05763/aF ngày 20/8/2000 diện tích 3.116m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 29, thửa 15, tọa lạc xã BM, huyện CP.

Năm 2015, các anh, em của ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Kh Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T đã Lập tờ tự thuận với sự chứng kiến của ban ấp Bình Chánh 2, xã BM, huyện CP với nội dung “Các anh, em thống nhất đề nghị ông Nguyễn Văn H thực hiện theo tờ chúc ngôn của mẹ là bà Mai Thị X1 là Ông H được hưởng 01 công đất vườn, còn một công đất dùng để làm phần mộ cho thân tộc” nhưng không có mặt của bà Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Văn Ph tham gia. Năm 2017 vợ chồng ông H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên cho con ruột là Nguyễn Thị Thúy K, có công chứng theo quy định. Ngày 17/10/2017, chị Nguyễn Thị Thúy K được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221, diện tích 3.116m<sup>2</sup> (trong đó, 80m<sup>2</sup> đất ở, 2.310m<sup>2</sup> đất lâu năm). Năm 2018 ông Nguyễn Văn Kh và ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K (nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H) ngày 17/10/2017 đất tọa lạc tại xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang, thuộc tờ bản đồ số 29, thửa đất số 15, diện tích 3116m<sup>2</sup> loại đất ở và đất trồng cây lâu năm và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H, trả lại diện tích đất 1.000m<sup>2</sup> đất mồ mã của gia đình, giao lại cho phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh quản lý. Qua kết quả thẩm định và đo đạc đất tranh chấp và bản kê khai bổ sung ngày 25/7/2018 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh thể hiện.

Diện tích đất tranh chấp là 1.000m<sup>2</sup>. Thực tế trên bản đồ hiện trạng đất tranh chấp thì diện tích đất 970,5m<sup>2</sup> bao gồm các điểm 2, 3, 4, 11, 12.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc đất diện tích 3.116m<sup>2</sup> (trong đó, 80m<sup>2</sup> đất ở, 2.310m<sup>2</sup> đất lâu năm), trong đó có 1.000m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 970,5m<sup>2</sup>) đất mồ mã đang tranh chấp thì các bên đều thừa nhận là của cụ Đ, cụ X1 để lại, nhưng khi khởi kiện ông Kh, ông T chưa được các anh, em cùng hàng thừa kế gồm bà Ch, bà M, bà Đ1, ông Ph ủy quyền khởi kiện đòi lại đất là chưa đủ điều kiện để khởi kiện theo quy định Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Tờ tự thuận lập ngày 30/9/2015 không có mặt bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Văn Ph tham gia nên chưa thể hiện đầy đủ ý chí của các anh, em là có thống nhất sử dụng phần đất 1.000m<sup>2</sup> của cha, mẹ để lại dùng vào việc làm nơi chôn cất của tộc họ hay không, theo khai nhận của bà Nguyễn Thị M tại tờ tự khai ngày 30/8/2018 thì bà không tranh chấp phần đất mồ mã và thống nhất việc gia đình ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng đất.

Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T tự ý khởi kiện đòi đất là chưa đủ điều kiện để khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thúy K số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 17/10/2017 đất tọa lạc tại xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang, thuộc tờ bản đồ số 29, thửa đất

số 15, diện tích 3.116m<sup>2</sup> loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng từ cha ruột là ông Nguyễn Văn H.

Trên đất tranh chấp, căn cứ biên bản thẩm định tại chỗ và bảng kê khai bổ sung ngày 25/7/2018 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh trước đây có tổng cộng 11 phần mộ, đã lấy cốt 02 phần mộ còn lại 09 phần mộ, cụ thể (phần mộ: ông Nguyễn Văn S (ông cố), bà Nguyễn Thị C1 (bà cố), ông Nguyễn Văn S1 (ông nội), bà Nguyễn Thị Nh (bà nội), ông Nguyễn Văn Đ (cha ruột), bà Mai Thị X1 (mẹ ruột), ông Nguyễn Văn T1 (bác ruột – đã lấy cốt), bà Nguyễn Thị T2 (cô ruột), Nguyễn Ngọc A (cháu), ông Nguyễn Văn M2 (cháu), bà Nguyễn Thị Kim Th2 (cháu - đã lấy cốt). Trong đó, có 04 ngôi mộ được xây vòng thành kiên cố.

Một lối đi chung ngang 03m chạy dài từ đường tỉnh lộ 947 ra đến phía sau đất ruộng.

Ngoài phần mộ ra thì trên đất tranh chấp có các loại cây tạp phía bà Nguyễn Thị Thúy K đang quản lý, sử dụng.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K thừa nhận trên diện tích đất có các ngôi mộ của thân tộc từ trước đến nay. Toàn bộ diện tích đất 3.116m<sup>2</sup> bà K được tặng cho từ cha ruột là ông H (Ông H là em của nguyên đơn Kh, T). Bà thống nhất việc thực hiện hiện theo tờ từ thuận của ông H (cha ruột) các phần mộ đã chôn cất trước đây vẫn để ổn định, bà chỉ là người đại diện quản lý, sử dụng và đồng ý cho các cô, chú bác ruột (tức anh, chị em ruột của ông H) đến chôn khi chết và bà cũng không có quyền chuyển nhượng hay tặng cho bất kỳ ai phần diện tích đất 970,5m<sup>2</sup> dùng làm đất mồ mã nêu trên. Từ thời điểm được tặng cho đến nay bà K đã thực hiện tốt việc quản lý cũng như các nghĩa vụ khác (chăm sóc, nâng cấp, tu bổ, cải tạo) đối với diện tích đất trên.

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K (nguồn gốc đất được tặng cho từ cha ruột là ông Nguyễn Văn H). Căn cứ tờ chúc ngôn của bà Mai Thị X1 và tờ tự thuận của ông Nguyễn Văn H đồng ý thực hiện tờ chúc ngôn của bà Xuân về việc sử dụng phần diện tích đất 970,5m<sup>2</sup> để làm nơi chôn cất anh em dòng họ sau này. Trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà K không thể hiện rõ trên đất có đất mồ mã nên phía bị đơn bà K cần thực hiện việc điều chỉnh thể hiện diện tích đất mồ mã và tách riêng diện tích đất mồ mã với diện tích 970,5m<sup>2</sup> theo Bản đồ hiện trạng đo đạc đất tranh chấp của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện CP ngày 04/7/2018. Yêu cầu bà K đến cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh các nội dung nêu trên theo Bản đồ hiện trạng và theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T phải chịu 6.800.000đồng chi phí đo đạc, thẩm định. Ông Kh, ông T đã nộp tạm ứng nên không phải nộp thêm.

Về án phí: Do ông Nguyễn Văn Kh sinh năm 1929, ông Nguyễn Văn T sinh năm 1940 là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 34, Điều 74, 143, 144, 145 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05221, diện tích 3.116m<sup>2</sup> do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K, bà K được tặng cho từ ông Nguyễn Văn H và yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy K, trả lại diện tích 1.000m<sup>2</sup> (diện tích thực tế 970,5m<sup>2</sup>) đất làm nơi chôn cất của tộc họ theo nội dung tờ thỏa thuận lập năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng theo đúng mục đích sử dụng, theo Bản đồ hiện trạng đo đạc đất tranh chấp của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh CP ngày 04/7/2018.

Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn T phải chịu 6.800.000 đ chi phí đo đạc, thẩm định do ông Kh, ông T đã tạm ứng nên không phải nộp thêm

Về án phí: Do ông Nguyễn Văn Kh sinh năm 1929, ông Nguyễn Văn T sinh năm 1940 là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích bản án theo Điều 26 Luật Thi hành án dân sự ).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKS tỉnh An Giang (1);
- THA tỉnh An Giang (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Văn phòng (1);
- Tòa Dân sự (1);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cao Minh Lễ**